

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **193/2019/DS-ST**

Ngày: 22/07/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Ngô Minh Ngọc**

+ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2019/TLST-DS ngày 28/03/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 06 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Vòng Chí A** – sinh năm: 1988

Trú tại: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh B** – sinh năm: 1988

Trú tại: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Ngọc C** (Nguyễn Thị Ngọc D) – sinh năm: 1986

Trú tại: ấp M2, xã N2, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

(Chị B có mặt; chị C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Vòng Chí A trình bày: Vào năm 2017, anh có bán rau củ quả cho chị Nguyễn Thị Ngọc C. Đến ngày 16/11/2018 hai bên tổng kết nợ thì chị C còn nợ anh số tiền 200.000.000 đồng, hứa ngày 19/11/2018 sẽ trả tiền cho anh Bng đến nay

chưa trả. Chị C viết và ký tên vào biên nhận với tên gọi là Nguyễn Thị Ngọc D. Nay anh yêu cầu chị C trả cho anh số tiền 200.000.000 đồng, không tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc C vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: anh A yêu cầu chị C trả số tiền mua rau củ quả còn nợ là 200.000.000 đồng. Chị C có viết và ký tên vào biên nhận với tên là Nguyễn Thị Ngọc D có nợ anh A số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 16/11/2018 và hứa đến ngày 19/11/2018 trả tiền cho anh A. Theo xác minh tại công an xã N2 thì Nguyễn Thị Ngọc C và Nguyễn Thị Ngọc D là một người. Đến nay chị C vẫn chưa trả tiền cho anh A. Chị C vắng mặt không lý do, không chứng minh được số tiền anh A yêu cầu đã được chị trả hay chưa. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng B tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Vòng Chí A khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc C trả số tiền mua rau, củ quả còn nợ. Quá trình thực hiện giao dịch xảy ra tranh chấp nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc C cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc C vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Vòng Chí A khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc C trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng trên cơ sở hai bên có xác lập việc mua bán rau, củ quả. Do đó có đủ cơ sở xác định giữa anh A và chị C có xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của anh A. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là anh A cung cấp cho Tòa án biên nhận có chữ viết và chữ ký của chị C. Nội dung biên nhận là chị C ghi có nợ anh A số tiền 200.000.000 đồng, chị C ghi và ký tên với tên là Nguyễn Thị Ngọc D. Theo biên bản xác minh tại Công an xã N2 thì Nguyễn Thị Ngọc C và Nguyễn Thị Ngọc D là một người.

Quá trình thực hiện giao dịch đến ngày 16/11/2018 hai bên tổng kết nợ thì chị C còn nợ anh A số tiền 200.000.000 đồng. Chị C vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án chị C không đến tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh A là từ bỏ quyền chứng minh của mình, không chứng minh số tiền 200.000.000 đồng anh A khởi kiện đã được chị trả hay chưa. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A, buộc chị C có trách nhiệm trả cho anh A số tiền 200.000.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: anh A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả: chị C hứa ngày 19/11/2018 trả tiền cho anh A Bng đến nay vẫn chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Anh A yêu cầu chị C trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận lời trình bày của Viện kiểm sát.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh A được chấp nhận nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí. Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 357, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vòng Chí A.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc C có trách nhiệm trả cho anh Vòng Chí A số tiền **200.000.000** đồng (Hai trăm triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Vòng Chí A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị Ngọc C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc C phải nộp 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho anh Vòng Chí A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai số 0015867 ngày 27/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với chị C tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên